TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN T** **TỈNH T**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 166/2019/HNGĐ - ST
Ngày: 05 - 8 - 2019
V/v tranh chấp hôn nhân và gia đình

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T ,TỈNH T

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hằng
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Bùi Thanh Bình
Ông Đỗ Trọng Hoành
- Thư ký phiên tòa: Ông Cao Hồng Đức. Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân huyện T .

Ngày 05 tháng 8 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện T xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 152/2019/TLST/HNGĐ ngày 11 tháng 6 năm 2019 về việc tranh chấp hôn nhân và gia đình theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 16/2019/QĐXXST- HNGĐ ngày 04 tháng 7 năm và Quyết định hoãn phiên tòa số: 07/2019/QĐST - DS ngày 19 tháng 7 năm 2019 giữa các đương sự:
1. Nguyên đơn: Anh Lê Chí T ; Sinh năm 1984. Vắng mặt.
Địa chỉ: Khu 2 xã X , huyện T , tỉnh T
2. Bị đơn: Chị Lê Thị S ; Sinh năm 1985. Vắng mặt
Nơi ĐKHKTT: Khu 2 xã X , huyện T , tỉnh T
Hiện nay đã bị Tòa án nhân dân huyện Thọ Xuân tuyên bố là người mất tích theo Quyết định số 17/2019/QĐST - DS ngày 24/4/2019

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện, tại bản tự khai và tại phiên tòa Nguyên đơn là anh Lê Chí T trình bày:

Về hôn nhân: Anh T và chị Lê Thị S tự nguyện kết hôn, đăng ký kết hôn vào ngày 20/02/2010 tại UBND xã K , huyện T , tỉnh T . Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc được 04 năm thì sảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân do không hợp nhau. Năm 2015 mâu thuẫn vợ chồng trầm trọng chị S đã bỏ đi đâu không xác định được địa chỉ. Anh T và gia đình, bạn bè tìm kiếm khắp nơi nhưng vẫn không có tin tức gì của chị S nên anh T yêu cầu Tòa án nhân dân huyện T tuyên bố chị Lê Thị S là người mất tích. Tại Quyết định số 17/2019/QĐST - DS ngày 24/4/2019 của Tòa án nhân dân huyện T đã tuyên bố

chị Lê Thị S là người mất tích. Kể từ ngày Tòa án tuyên bố chị S là người mất tích đến nay chị S vẫn không trở về địa phương. Vợ chồng đã sống ly thân và cắt đứt mọi quan hệ tình cảm từ năm 2015 đến nay. Nay anh T nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn nên yêu cầu được ly hôn với chị Lê Thị S .

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là cháu Lê Chí Nhất D , sinh ngày 31/10/2010. Hiện nay con chung đang ở với anh T . Nguyện vọng của anh T yêu cầu nuôi con chung.

Về tài sản: Vợ chồng không có tài sản chung.

Tại bản tự khai của cháu Lê Chí Nhất D , sinh ngày 31/10/2010 thì cháu D có nguyện vọng ở với bố.

Ngày 04/7/2019 anh Lê Chí T có đơn đề nghị xét xử vắng mặt vì lý do công tác xa không thể tham gia phiên tòa.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về tố tụng: Bị đơn là chị Lê Thị S đã bị Tòa án nhân dân huyện T tuyên bố là người mất tích. Tòa án nhân dân huyện T đã niêm yết công khai các văn bản tố tụng theo đúng quy định pháp luật. Tại phiên tòa hôm nay bị đơn đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ 2 nhưng vẫn vắng mặt. Vì vậy HĐXX căn cứ vào điểm b khoản 2 điều 227 và khoản 3 điều 228 xét xử vắng mặt bị đơn. Vào ngày 04/7/2019 Nguyên đơn anh Lê Chí T có đơn đề nghị xét xử vắng mặt vì lý do công tác xa không thể tham gia phiên tòa. HĐXX căn cứ vào khoản 1 điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt anh Lê Chí T .

[2]. Về hôn nhân: Quan hệ hôn nhân giữa anh Lê Chí T và chị Lê Thị S là hôn nhân hợp pháp tại vì anh chị đã đăng ký kết hôn theo đúng quy định pháp luật. Sau khi cưới anh chị chung sống được 04 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Năm 2015 chị S đã bỏ đi khỏi địa phương không rõ địa chỉ và vợ chồng sống ly thân từ đó đến nay. Anh T đã yêu cầu Tòa án tuyên bố chị S là người mất tích. Tại Quyết định số 17/2019/QĐST - DS ngày 224/4/2019 Tòa án nhân dân huyện Thọ Xuân đã tuyên bố chị Lê Thị S là người mất tích. Từ ngày Tòa án tuyên bố chị S là người mất tích đến nay chị S vẫn không có tin tức gì, anh T nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn nên yêu cầu ly hôn. Hội đồng xét xử xét thấy cuộc hôn nhân của anh chị không còn tồn tại, mục đích hôn nhân không đạt được nên căn cứ vào khoản 2 điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình xử cho anh Lê Chí T ly hôn với chị Lê Thị S là phù hợp.

[3]. Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là cháu Lê Chí Nhất D , sinh ngày 31/10/2010. Hiện nay con chung đang ở với anh T . Nguyện vọng của anh T yêu cầu nuôi con chung. HĐXX xét thấy hiện tại chị S là người mất tích, mặt khác

nguyện vọng của cháu D yêu cầu được ở với bố để ổn định cuộc sống và học tập nên HĐXX giao con chung cho anh T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục là phù hợp theo quy định tại các điều 81,82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình.

[4] Tài sản chung của vợ chồng không có nên không xem xét.

[5]. Về án phí: Anh T phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tố tụng: Căn cứ vào khoản 1, 3 điều 228; Điểm b khoản 2 điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt Nguyên đơn là anh Lê Chí T và bị đơn là chị Lê Thị S .

2. Về hôn nhân: Căn cứ vào khoản 2 điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình;

Xử ly hôn giữa anh Lê Chí T và chị Lê Thị S .

3. Về con chung: Căn cứ vào các điều 81,82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Giao con chung là cháu Lê Chí Nhất D , sinh ngày 31/10/2010 cho anh Lê Chí T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục.

Chị Lê Thị S được quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được cản trở.

4. Về án phí: Căn cứ điểm a khoản 5 điều 27 Nghị quyết quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH;

Buộc anh Lê Chí T phải chịu 300.000đ án phí DSST nhưng được trừ vào số tiền 300.000đ đã nộp tạm ứng án phí theo Biên lai thu số: AA/2017/0004626 ngày 11/6/2019 của Chi cục Thi hành án huyện T .

Anh Lê Chí T và chị Lê Thị S được quyền kháng cáo án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- Viện kiểm sát ND huyện T
- Các ĐS
- UBND xã K , huyện T , tỉnh T
- Thi hành án DS huyện T
- Lưu HS vụ án

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Nguyễn Thị Hằng